

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 380/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.**

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Lê Thị K**, sinh năm 1985 (ủy quyền nhận văn bản tố tụng).

Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Ấp G, xã P, TP., tỉnh Tiền Giang.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị N** và anh **Nguyễn Thái P**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao cháu **Nguyễn Hữu L**, sinh ngày 05/5/2018 cho chị **Lê Thị N** trực tiếp nuôi dưỡng, anh **Nguyễn Thái P** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu **Nguyễn Hữu L** tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Anh **Nguyễn Thái P** được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị **Lê Thị N** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Nguyễn Thái P** chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lê Thị N** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **N** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006411 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại cho chị **Lê Thị N** 150.000 đồng. Anh **Nguyễn Thái P** phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TPMT, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- UBND xã Thạnh Lộc, Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đinh Thị Sang**